

Số: 1040 /QĐ-UBND

Chư Sê, ngày 11 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Giao chỉ tiêu người làm việc, hợp đồng lao động
theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp
Giáo dục và Đào tạo công lập năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2020;

Thực hiện Văn bản số 1010/SNV-TCBC ngày 10/7/2020 của Sở Nội vụ tỉnh về việc thống nhất phân bổ số lượng người làm việc giữa các khu sự nghiệp năm 2020;

Theo đề nghị của phòng Nội vụ huyện tại văn bản số 784/NV-TCBM ngày 02/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập trực thuộc UBND huyện năm 2020, như sau:

(có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm:

1.1. Thực hiện nghiêm việc sử dụng viên chức trong phạm vi số lượng người làm việc được UBND huyện giao, phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm đã được phê duyệt.

1.2. Tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động công việc quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (ký kết hợp đồng lao động theo pháp luật lao động, không dùng bảng lương của Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, hạch toán trong dự toán chi thường xuyên hoặc nguồn tài chính ngoài quỹ lương).

2. Trưởng Phòng Nội vụ: Theo dõi, kiểm soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng chỉ tiêu người làm việc để thực hiện việc tuyển dụng, cơ cấu lại đội ngũ viên chức; việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế theo quy định.

3. Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch: Tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối kinh phí chi trả cho hợp đồng lao động theo quy định của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có tên tại Điều 1 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT, NV, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Kpui H'Blê

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG 68 CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CHƯ SÊ NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 1040 /QĐ-UBND ngày 11 /11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Số lượng người làm việc được giao		Ghi chú
			Biên chế được giao	HDLĐ 68	
	Tổng	1,438	1,392	46	
1	Trường Mầm non Hoa Mai - Thị trấn Chư Sê	24	23	1	
2	Trường mẫu Giáo 1/6 - xã Kông Htok	17	16	1	
3	Trường Mẫu giáo 17/3 - xã Ia Hlốp	18	17	1	
4	Trường Mẫu giáo 19/5 - xã Bờ Ngoong	21	20	1	
5	Trường Mẫu giáo 20/10 - xã Ia Glai	12	11	1	
6	Trường Mẫu giáo 3/2 - xã Bar Măih	14	13	1	
7	Trường: Mẫu giáo 30/4 - xã Ia Tiêm	20	19	1	
8	Trường Mẫu giáo Bằng Lăng - xã Dun	12	11	1	
9	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng - Thị trấn Chư Sê	23	22	1	
10	Trường Mẫu giáo Hoa Huệ - xã Ayun	14	13	1	
11	Trường Mẫu giáo Hoa Lan - xã Chư Pong	14	13	1	
12	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng - xã HBông	22	21	1	
13	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang - xã Albă	19	18	1	
14	Trường Mẫu giáo Hướng Dương - xã Ia Blang	21	20	1	
15	Trường Mẫu giáo Măng Non - xã Ia Ko	16	15	1	
16	Trường Mẫu giáo Sơn Ca - xã Ia Pal	13	12	1	
17	Trường PTDT bán trú Tiểu học Lê Lợi - xã Ayun	29	28	1	
18	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân - xã Kông Htok	37	36	1	
19	Trường Tiểu học Hùng Vương - thị trấn Chư Sê	46	45	1	
20	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong - xã Ia Hlốp	52	51	1	
21	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn - Thị trấn Chư Sê	38	37	1	

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Số lượng người làm việc được giao		Ghi chú
			Biên chế được giao	HĐLĐ 68	
22	Trường Tiểu học Lê Văn Tám - xã Bờ Ngoong	41	41	0	
23	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ - xã H Bông	44	43	1	
24	Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành - thị trấn Chư Sê	39	38	1	
25	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai - thị trấn Chư Sê	44	43	1	
26	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương - xã Ia Glai	34	33	1	
27	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi - xã Ia Ko	37	36	1	
28	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái - xã Ia Pal	41	40	1	
29	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng - xã Ia Tiêm	26	26	0	
30	Trường Tiểu học Tôn Đức Thắng - xã Ia Blang	46	46	0	
31	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản - xã Ia Tiêm	35	34	1	
32	Trường PTDTBT THCS Phan Đăng Lưu - xã Ayun	26	25	1	
33	Trường THCS Cao Bá Quát - thị trấn Chư Sê	45	44	1	
34	Trường THCS Chu Văn An - thị trấn Chư Sê	56	55	1	
35	Trường THCS Cù Chính Lan - xã Ia Blang	29	28	1	
36	Trường THCS Kpă Klong - xã Ia Ko	23	22	1	
37	Trường THCS Lê Duẩn - xã Ia Tiêm	28	27	1	
38	Trường THCS Lương Thế Vinh - xã Ia Pal	23	22	1	
39	Trường THCS Lý Tự Trọng - xã HBông	24	23	1	
40	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi - xã Ia Glai	25	24	1	
41	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh - xã Ia Hlốp	35	34	1	
42	Trường THCS Nguyễn Khuyến - Thị trấn Chư Sê	40	39	1	
43	Trường THCS DT Nội trú - xã Ia Pal	20	17	3	
44	Trường Tiểu học&THCS Hoàng Hoa Thám - xã Bar Măih	52	51	1	
45	Trường TH&THCS Nguyễn Du - xã Dun	37	36	1	
46	Trường Tiểu học và THCS Trần Hưng Đạo - xã Albă	66	65	1	
47	Trường Tiểu học&THCS Huỳnh Thúc Kháng - xã Chư Pong	39	38	1	

Danh sách này gồm có 47 trường./.